

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG H
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 12- 7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG H - TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Báu- Phó Bí thư Huyện Đoàn Hưng H, huyện Hưng H
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa - Bí thư Đoàn TNCS xã Chí Hòa

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lưu Duy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST, ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lương Ngọc H**, sinh ngày 08/8/1999.

Nơi cư trú: Thôn Cun, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lương Ngọc Thùy, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Đào Thị Phụng, sinh năm 1965. Trú tại: thôn Cun, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm Hình chính.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2018, đến ngày 14/01/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

2. Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 12/05/2001

Nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968. Điều trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm Hành chính.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/01/2018.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị Nh: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968. Trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh: Bà Nguyễn Thị Hằng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 22/5/2000 “vắng mặt”.
Trú tại thôn Kênh, xã Tây Đô, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình;
2. Anh Hoàng Đình Phong, sinh ngày 19/6/1999 “vắng mặt”.
Trú tại thôn Thống Nhất, xã Chi Lăng, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình;
3. Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/01/2003 “vắng mặt”.
4. Anh Nguyễn Công Trung, sinh ngày 03/9/1999 “vắng mặt”.
Cùng trú tại thôn Diệc, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Vũ Thanh Tuấn, sinh năm 1988 “vắng mặt”.
Trú tại thôn Bùi Xá, xã Tân Lễ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình;
2. Anh Hoàng Văn Duy, sinh năm 1992 “vắng mặt”.
Trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình;
3. Anh Nguyễn Văn Thụy, sinh năm 1988 “vắng mặt”.
Trú tại thôn Ninh Thôn, xã Hòa Bình, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2018 Lương Ngọc H cho Nguyễn Thị Nh 01 ống nhựa màu cam chứa ma túy đá, Nh cất giấu ống ma túy đá vào cặp với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, Nh kể cho Vũ Văn Dũng, sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình biết việc Lương Ngọc H cho Nh 01 ống ma túy đá. Khoảng 10 giờ ngày 06/01/2018, Vũ Văn Dũng gọi điện cho Nguyễn Thị Nh nói “Chị còn cái gói hôm nọ không bán cho em”, Nh trả lời “còn” và đồng ý bán gói ma túy đá cho

Dũng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nh hẹn Dũng gặp nhau tại khu vực công trường làng Bùi, xã Hòa Tiến, huyện Hưng H, Nh bán 01 gói ma túy đá cho Dũng với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Vũ Văn Dũng tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Nh hỏi mua 02 gói ma túy đá, Nh đồng ý. Nguyễn Thị Nh gọi điện thoại cho Lương Ngọc H hỏi “Anh còn Hng không để cho em 02 gói, có khách hỏi mua”, H nói “có” và bảo Nh đi ra khu vực cầu M, xã T, huyện Hưng H sẽ có người đón để đi lấy ma túy. Sau đó, H nhờ Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/01/2003, trú tại thôn Diệc, xã T, huyện Hưng H đi đón Nh. Khoảng 15 phút sau, Nh đến chỗ hẹn thì gặp Đ, Đ điều khiển xe máy chở Nh đến ngõ NH H và bảo Nh đứng ngoài đợi còn Đ đi vào trong NH H lấy 02 ống nhựa màu cam, chứa ma túy đá đưa cho Nh, Nh đưa cho Đ 200.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2018, sau khi mua ma túy của H, Nguyễn Thị Nh hẹn Vũ Văn Dũng đến quán trà sữa TWO BY thuộc địa phận thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng H. Tại đây, Nh đưa qua gầm bàn uống nước 02 ống nhựa chứa ma túy đá cho Dũng, Dũng cầm 01 ống nhựa chứa ma túy đá và lấy số tiền 300.000 đồng trả cho Nh thì bị Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Nh đã thả từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay sát chân Nh 01 ống nhựa chứa ma túy đá. Cơ quan Công an yêu cầu Nh nhặt ống nhựa lên để kiểm tra, bên trong có các hạt tinh thể trong suốt, Nh khai nhận đó là ma túy đá, Nh mua của Lương Ngọc H, mục đích để bán (ký hiệu M2). Tiến hành kiểm tra, Cơ quan Công an thu giữ của Vũ Văn Dũng 01 ống nhựa chứa ma túy đá tại túi quần bên phải phía trước và 01 gói ma túy đá ở túi quần phía sau bên phải (ký hiệu M1). Dũng khai nhận đó là 02 ống ma túy đá, trong đó 01 ống mua ngày 06/01/2018 và 01 ống vừa mua của Nguyễn Thị Nh. Ngoài ra, Cơ quan Công an thu giữ trong mũ lưỡi trai của Dũng số tiền 300.000 đồng, là số tiền Dũng sử dụng để mua ma túy đá của Nh.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Nh, Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Ngọc H, Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý: trong hòm tôn đựng quần áo 01 chiếc túi nhỏ màu hồng, bên trong có 03 gói nylon có kích thước 2x2,5cm; 02 ống nhựa màu xanh dài 03cm bọc băng dính đen ở hai đầu; 01 ống nhựa màu xanh dài 03cm bọc băng dính đen ở một đầu, bên trong đều chứa các hạt tinh thể trong suốt, H khai nhận đó là ma túy đá, mục đích để bán (ký hiệu M3). Thu giữ, quản lý trong gian buồng 01 bình hút bằng chai nhựa trong suốt, có chứa nước bên trong, nổi trên nắp 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 30cm và 01 chiếc cống bằng thủy tinh dài 20cm; 02 túi nylon trong suốt có kích thước 2x2,5cm; 02 ống nhựa màu vàng cam dài 03cm.

Quá trình điều tra, còn xác định vào ngày 07/01/2018, bị cáo thực hiện Hnh vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 22/5/2000, trú tại thôn Kênh, xã Tây Đô, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình, cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2018, Nguyễn Văn Nam và Hoàng Đình Phong, sinh ngày 19/6/1999, trú tại

thôn Thống Nhất, xã Chi Lăng, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình rủ nhau đi mua ma túy đá để sử dụng. Nam nhắn tin cho Lương Ngọc H hỏi “Anh có đồ không, em còn 250.000 đồng” thì H nhắn tin lại “Có, lên làng Hòa, xã Hòa Tiến đi”. Nam và Phong thuê xe ôm đi lên đầu làng Hòa, xã Hòa Tiến, huyện Hưng H, Nam trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng. Tại đây, Nam, Phong gặp H và Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/01/2003; Nguyễn Công Trung, sinh ngày 03/9/1999, cùng trú tại thôn Diệc, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. H bảo Nam “Đợi anh tý, xong lấy đồ về nH anh chơi”. Khoảng 30 phút sau, H gọi Nam bảo “Lấy gói bao nhiêu”, Nam trả lời “gói 5, nhưng em còn 200.000 đồng, cho em nợ” và nói “Lát anh bỏ gói ma túy em mua ra cho mọi người cùng sử dụng”, H đồng ý và nhận 200.000 đồng của Nam. Sau đó, H cùng Nam, Phong, Trung và Đ đi về nH H ở thôn Cun, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. Tại gian buồng nH ở của H, H lấy 01 gói ma túy đá (bán cho Nam) cho ma túy vào coóng, rồi dùng bật lửa đốt và sử dụng cùng với Nam, Phong, Trung và Đ.

Bản kết luận giám định số 11/KLGD - PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định M1 thu của Vũ Văn Dũng là ma túy, loại Mthamphetamine, có khối lượng 0,0905 gam. Mẫu gửi giám định M2 thu của Nguyễn Thị Nh là ma túy, loại Mthamphetamine, có khối lượng 0,1796 gam. Mẫu gửi giám định M3 thu của Lương Ngọc H là ma túy, loại Mthamphetamine, có khối lượng 0,7862 gam. Mthamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản kết luận giám định số 1039/C54(TT2) ngày 06/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong đoạn ống nhựa hai đầu quần băng dính đen thu của Vũ Văn Dũng có Hm lượng Mthamphetamine là 65,7%. Chất dạng tinh thể trong suốt trong đoạn ống nhựa một đầu quần băng dính đen thu của Vũ Văn Dũng có Hm lượng Mthamphetamine là 22,0%. Phong bì ký hiệu M2 thu của Nguyễn Thị Nh, chất dạng tinh thể trong suốt có Hm lượng Mthamphetamine là 7,0%. Phong bì ký hiệu M3 thu của Lương Ngọc H, chất dạng tinh thể trong suốt có Hm lượng Mthamphetamine là 73,6%.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS - HH ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lương Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thị Nh về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo H truy tố theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H và bị cáo Nh như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, Hnh vi phạm tội của bị

cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo H:

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Về khoản thu lợi bất chính của bị cáo H từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thị Nh được 400.000đồng và bán cho Nguyễn Văn Nam được 500.000đồng, cần buộc bị cáo H phải nộp để sung vào ngân sách NH nước.

Đối với bị cáo Nh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh;

Về khoản thu lợi bất chính của bị cáo Nh từ việc bán ma túy cho Vũ Văn Dũng được 400.000đồng, cần buộc bị cáo Nh phải nộp để sung vào ngân sách NH nước.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo Nh đều trình bày bị cáo đã thực hiện Hình vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hằng bào chữa cho bị cáo Nh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nh có nhân thân tốt thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng 25 ngày, đang ở độ tuổi vị tHnh niên, lứa tuổi còn đang trong giai đoạn phát triển cả về thể lực và trí lực, thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, hiểu biết về pháp luật hết sức hạn chế, bị cáo không nhận thức được mức độ nguy hiểm cho xã hội do Hình vi của mình gây ra nên đã dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo Nh không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện sự trung thực, tHnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải

về Hình vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Căn cứ vào thông tin do bị cáo cung cấp Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng H đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 13 ngày 07/01/2018 khám xét nơi ở của Lương Ngọc H ở thôn Cun, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình từ đó điều tra mở rộng phát hiện Hình vi “mua bán trái phép chất ma túy” của Lương Ngọc H. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Thị Nh được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện được sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bà Hoàng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh vì bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H, Nh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các Hình vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 06/01/2018, tại khu vực công cộng cho làng Bùi, xã Hòa Tiến, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thị Nh đã có Hình vi bán trái phép 0,0324 gam ma túy, loại Mthamphetamine cho Vũ Văn Dũng với giá 400.000 đồng. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/01/2018, tại quán trà sữa TWO BY ở thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình, Nh bán trái phép 0,0510 gam ma túy, loại Mthamphetamine cho Dũng với giá 300.000 đồng và tàng trữ 0,1796 gam ma túy, loại Mthamphetamine mục đích để bán. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2018, tại nh ở của Lương Ngọc H, H đã có Hình vi bán trái phép 0,2306 gam ma túy, loại Mthamphetamine cho Nguyễn Thị Nh với giá 400.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2018, tại nh ở của Lương Ngọc H, H đã có Hình vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Mthamphetamine cho Nguyễn Văn Nam với giá 500.000 đồng và tàng trữ 0,7862 gam ma túy, loại Mthamphetamine mục đích để bán.

Hình vi bán trái phép ma túy 02 lần của bị cáo Lương Ngọc H cho Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn Nam. Ngoài ra bị cáo H sử dụng Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày

16/01/2003 dưới 16 tuổi vào việc phạm tội đã cấu tHnh tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hnh vi bán trái phép ma túy 02 lần của bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Vũ Văn Dũng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2018 và 13 giờ 45 phút ngày 07/01/2018 đã cấu tHnh tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 07/01/2018. Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án do Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ ngày 10/01/2018. Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Nh, Vũ Văn Dũng và Lương Ngọc H do Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình lập ngày 08/01/2018 và ngày 09/01/2018. Lời khai của người làm chứng: anh Vũ Thanh Tuấn; anh Hoàng Văn Duy, anh Nguyễn Văn Thụy.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 22/5/2000, trú tại thôn Kênh, xã Tây Đô, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; Hoàng Đình Phong, sinh ngày 19/6/1999, trú tại thôn Thống Nhất, xã Chi Lăng, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/01/2003 và Nguyễn Công Trung, sinh ngày 03/9/1999, cùng trú tại thôn Diệc, xã T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo H và bị cáo Nh khỏi cuộc sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm Hnh vi phạm tội của các bị cáo. Hnh vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo H, Nh thực hiện là nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến Chính sách độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra bị cáo H còn sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, Nh đều có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do các bị cáo H, Nh mong muốn thu lợi bất chính cho nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, Nh tHnh khẩn khai báo cho nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm. Bị cáo H, Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh là người dưới 18 tuổi phạm tội cần áp dụng khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ thể hiện tại phần tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận. Những chứng cứ gỡ tội của các bị cáo H, Nh và của Trợ giúp viên pháp lý thể hiện ở tình tiết giảm

nhẹ hình phạt và đề nghị không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Nh là có căn cứ và đúng với diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo Nh và bị cáo H đều tHnh khẩn khai báo với Cơ quan Điều tra. Tính tích cực của bị cáo Nh hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đều thể hiện trong việc tHnh khẩn khai báo.

[6] Quá trình điều tra Lương Ngọc H khai: Ngày 02/01/2018, H bán 02 ống nhựa màu xanh chứa ma túy đá cho người thanh niên tên là Vũ, không biết địa chỉ cụ thể với giá 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã mua ma túy của H. Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh H đã bán ma túy cho người thanh niên tên Vũ nên không có căn cứ để xử lý Hnh vi mua bán ma túy này.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Lương Ngọc H khai nhận: Ngày 30/12/2017, H đi sang khu vực Phố Nối, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên gặp và mua 05 gam ma túy đá của một người đàn ông tên là Pháp, không biết địa chỉ cụ thể với giá 4.000.000, đồng mục đích để bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đã tiến Hnh điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Đối với Nguyễn Đăng Đ đã có Hnh vi chở Nguyễn Thị Nh đến nH Lương Ngọc H và lấy 02 gói ma túy đá của Lương Ngọc H bán cho Nh. Tuy nhiên, Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/01/2003, đến ngày 06/01/2018 Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ giáo dục tại xã đối với Đ và giao cho Công an xã T, huyện Hưng H tiếp tục theo dõi, giáo dục là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Hnh vi cho Nguyễn Thị Nh 01 gói ma túy đá, có khối lượng 0,0324 gam vào ngày 02/01/2018 của Lương Ngọc H, khi cho ma túy H không biết việc Nh đã bán gói ma túy trên cho Dũng nên H không là đồng phạm với Nh về Hnh vi bán ma túy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt Hnh chính đối với H là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về Hnh vi tàng trữ trái phép 0,0905 gam ma túy, loại Mthamphetamine của Vũ Văn Dũng: Dũng không có tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”, lượng ma túy Dũng tàng trữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt Hnh chính đối với Dũng là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Ngọc H, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Công Trung, Hoàng Đình Phong và Nguyễn Đăng Đ, Cơ quan điều tra đã xử phạt Hnh chính đối với H, Nam, Trung, Phong và Đ là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là 5.000.000đồng. Bị cáo Nh là lao động tự do chưa có thu nhập, đang ở cùng với gia đình phù hợp với chứng cứ, tài liệu và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh.

[13] Về khoản thu lợi bất chính của bị cáo H từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thị Nh được 400.000đồng và bán cho Nguyễn Văn Nam được 500.000đồng. Về khoản thu lợi bất chính của bị cáo Nh từ việc bán ma túy cho Vũ Văn Dũng được 400.000đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 123 Bộ luật Dân sự, đây là các giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội cần buộc bị cáo H phải nộp 900.000đồng và buộc bị cáo Nh phải nộp 400.000đồng để sung vào ngân sách NH nước là đúng quy định của pháp luật.

[14] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu số tiền 300.000đồng của Vũ Văn Dũng, đây là số tiền dùng vào việc giao dịch mua ma túy trái pháp luật. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng của bị cáo Nh và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo H. Đây là hai chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách NH nước: Tịch thu và tiêu hủy 01 túi giả da có khóa màu hồng kích thước 7cm x 5cm; 01 chiếc cốc bằng thủy tinh và 01 vỏ chai nhựa; 02 đoạn ống hút nhựa màu da cam dài 03cm; 02 vỏ túi nilon có viền dập màu xanh kích thước 2.5x3cm. Cần tịch thu tiêu hủy 0,0710 gam mẫu giám định và bao gói M1; 0,0603gam mẫu giám định và bao gói M2; 0,7707 gam mẫu giám định và bao gói M3 trong bao niêm phong số 11/KLGD (Vật chứng trên do Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H, Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H 08 (tám) năm tù, thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 07 tháng 01 năm 2018).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 05 (năm) năm tù, thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt thi Hnh án.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Thị Nh đi khỏi nơi cư trú thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo Nh đi chấp Hnh án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Lương Ngọc H 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Về khoản thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 123 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo H phải nộp 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) và buộc bị cáo Nh phải nộp 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách NH nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 300.000đồng của Vũ Văn Dũng sung vào ngân sách NH nước; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách NH nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng của bị cáo Nh; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo H. Tịch thu và tiêu hủy: 0,0710 gam mẫu giám định và bao gói M1; 0,0603gam mẫu giám định và bao gói M2; 0,7707 gam mẫu giám định và bao gói M3 trong bao niêm phong số 11/KLGĐ: 01 túi giả da có khóa màu hồng kích thước 7cm x 5cm; 01 chiếc cồng bằng thủy tinh và 01 vỏ chai nhựa; 02 đoạn ống hút nhựa màu da cam dài 03cm; 02 vỏ túi nilon có viền dập màu xanh kích thước 2.5x3cm (Vật chứng trên do Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H, Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 7 năm 2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng H;
- Bị cáo H, Nh;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hưng H;
- Công an huyện Hưng H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng